

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 29-4-2022

*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Nguyệt

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 2 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2022/HNGĐ-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐ-PT ngày 06/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị N, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số nhà 6/8 NT, phường LT, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số 146/6 PCT, phường LT, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà N; ông T đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Hoàng Thị N: Bà N và ông Nguyễn Xuân T, kết hôn với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, trong cuộc sống ông T không tôn trọng vợ dẫn đến cãi nhau, ông T từng xuyên đánh đập, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, đe dọa đòi giết bà N, ông T có hành vi bạo hành gia đình, khủng bố bà N cả về thể xác, lẫn tinh thần. Trước đây vợ chồng đã ra tòa ly hôn, sau khi bị Tòa án tỉnh Lâm Đồng xử bác đơn xin ly hôn của bà N, bà N đã sống ly thân với ông T từ năm 2018 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên xin được ly hôn.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày: Ông T và bà Hoàng Thị N chung sống và kết hôn với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống. Trong những năm chung sống thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn đánh đập, cãi vã lẫn nhau. Từ tháng 04/2018 cho đến nay vợ chồng sống ly thân nhau nhưng vẫn thương yêu và quan tâm đến nhau, ông T muốn vợ chồng hàn gắn, trở về chung sống đoàn tụ để cùng nhau làm ăn và nuôi dạy con cái, ông T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng trình bày có 02 con chung tên là Nguyễn Đức D, sinh ngày 27/01/2009; Nguyễn Đức Th, sinh ngày 17/03/2006. Bà N yêu cầu xin nuôi cháu Th; còn cháu D xin ở với ai thì người đó nuôi và nếu cháu D xin ở với bà N thì bà N yêu cầu ông T phải cấp dưỡng 2.000.000đ/ tháng. Còn ông T yêu cầu, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông T xin nuôi cháu Th, còn cháu D xin ở với ai thì người đó nuôi.

Về tài sản chung: Vợ chồng thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng xác định không nợ của ai.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án số 01/2022/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hoàng Thị N cho bà N và ông Nguyễn Xuân T được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Đức D, sinh ngày 27/01/2009; Nguyễn Đức Th, sinh ngày 17/03/2016 cho bà N nuôi. Buộc ông T phải có trách nhiệm cấp dưỡng để bà N nuôi 02 con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 12/01/2022 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 26/01/2022, bị đơn ông Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2022/HNGĐ-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Tại phiên tòa hôm nay, Bà N, ông T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Thiện, sinh ngày 17/3/2016.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự. Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Xuân T hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T không đồng ý ly hôn vì cho rằng mặc dù vợ chồng sống ly thân nhưng vợ chồng vẫn còn tình cảm, thường xuyên qua lại, gặp gỡ và quan tâm chăm lo cho nhau. Xét thấy; quá trình sống chung giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Năm 2018 bà N đã làm đơn xin ly hôn Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đã không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên kể từ khi Tòa án xử không chấp nhận đơn xin ly hôn thì vợ chồng mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/4/2022 bà N cho rằng tính tình của ông T cộc cằn, độc đoán, gia trưởng thường xuyên truy sát khủng bố tinh thần và thể xác bà, sự việc đã được chính quyền địa phương xử phạt hành chính nhưng ông T không thay đổi nên bà vẫn kiên quyết xin được ly hôn. Bản thân ông T có yêu cầu được đoàn tụ gia đình và cho rằng mặc dù vợ chồng sống ly thân nhưng vẫn còn tình cảm quan tâm lo cho nhau nhưng bà N không thừa nhận, ông T không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó; Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xử cho bà N được ly hôn với ông T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Đức Thiện, sinh ngày 17/3/2016 còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình giao con chung cho bà N nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung.

Từ những phân tích trên; không chấp nhận kháng cáo của ông T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2022/HNGĐ ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Những nội dung khác trong phần quyết định của bản án sơ thẩm được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Xuân T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2022/HNGĐ ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hoàng Thị N cho bà Hoàng Thị N và ông Nguyễn Xuân T được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức D, sinh ngày 27/01/2009; Nguyễn Đức Th, sinh ngày 17/3/2016 cho bà N nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng/02 con. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Buộc ông Nguyễn Xuân T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm và 300.000 đồng án phí sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004863 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Ông T còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) còn thiếu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (01);
- VKSND tỉnh LD (01);
- TAND thành phố Bảo Lộc (02);
- CHTHADS thành phố Bảo Lộc (01);
- Phòng KTNV&THA (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Vân

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nguyệt – Nguyễn Văn Thanh

Lê Thị Vân